

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2023/DS-ST
Ngày: 19-9-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng góp
hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Đào.
- Ông Hồ Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp về hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm số 61/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 6, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của bà C là chị Phạm Thị T A, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Ấp B1, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/10/2022). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị C và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Phạm Thị T A trình bày:

Bà C có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Bá T1 là chủ thảo. Hình thức chơi hụi là hụi có hoa hồng, hụi chết giá, không kêu hụi, tới tháng ai muốn hốt thì đăng ký với chủ thảo trước. Bà C tham gia 04 dây, cụ thể như sau:

+ Dây thứ nhất: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi sống thì mỗi tháng đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 2.500.000 đồng. Hụi khai ngày 06/12/2019 AL, mỗi tháng đóng 1 lần, dây hụi này gồm 20 phần, bà C tham gia 02 phần (trong danh sách hụi bà ghi tên là “đi 4 Cây”), bà đóng hụi đến tháng 05/2021 AL được 19 kỳ hụi sống, kỳ cuối là bà hốt. Nhưng chị T không đăng hụi cho bà, dây hụi này bà hốt được 95.000.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng cho T 2.000.000 đồng, còn lại 93.000.000 đồng. Sau khi chốt hụi thì chị T có trả dần cho bà được 55.000.000 đồng nên còn nợ lại 38.000.000 đồng đến nay chưa trả.

+ Dây thứ hai: Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi sống thì mỗi tháng đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 2.500.000 đồng. Hụi khai ngày 20/10/2019 AL, mỗi tháng đóng 1 lần, dây hụi này gồm 23 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng đến tháng 05/2021 AL được 21 kỳ hụi sống thì chị T bỏ trốn nên bà không đóng nữa. Sau đó chị T có chốt lại cho bà $21 \times 2.500.000 - 1.000.000$ (hoa hồng) = 51.500.000 đồng. Đến nay chị T chưa trả cho bà.

+ Dây thứ ba: Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi sống thì mỗi tháng đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 2.400.000 đồng. Hụi khai ngày 15/4sau/2020 AL, mỗi tháng đóng 1 lần, dây hụi này gồm 18 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng đến tháng 05/2021 AL được 14 kỳ hụi sống thì chị T bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó tháng 09/2021 AL chị T có về và có chốt lại cho bà $14 \times 2.400.000 - 500.000$ (hoa hồng) = 33.100.000 đồng. Đến nay chị T chưa trả cho bà.

+ Dây thứ tư: Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi sống thì mỗi tháng đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 2.500.000 đồng. Hụi khai ngày 15/9/2020 AL, mỗi tháng đóng 1 lần, dây hụi này gồm 23 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng đến tháng 05/2021 AL được 09 kỳ hụi sống thì chị T bỏ trốn. Sau đó tháng 09/2021 AL chị T có về và có chốt lại cho bà $09 \times 2.500.000 - 500.000$ (hoa hồng) = 22.000.000 đồng. Đến nay chị T chưa trả cho bà.

Tổng cộng tiền hụi 04 dây mà chị T còn nợ bà C là: 38.000.000 đồng + 51.500.000 đồng + 33.100.000 đồng + 22.000.000 đồng = 144.600.000 đồng.

Tháng 09/2021 chị T có về địa phương và có làm giấy chót nợ hụi với bà C, nhưng sau khi chót thì chị T cũng không trả cho bà. Việc chơi hụi này do chị T làm chủ thảo, nhưng hàng tháng là do anh T1 (chồng chị T) là người đi gom hụi và hiện tại chị T anh T1 đang sống chung trong thời kỳ hôn nhân nên nay bà C yêu cầu vợ chồng chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Bá T1 cùng có trách nhiệm trả bà số tiền hụi còn nợ là 144.600.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra bà C không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá T1 (chồng chị T): Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà C, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử trễ hạn là vi phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị C do chị Phạm Thị T A là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn là chị Nguyễn Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Bá T1 đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị An, chị T, anh T1 là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 71, 72, 73, 92, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015, các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C đối với chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Bá T1. Buộc chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Bá T1 cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà C số tiền hụi còn nợ là 144.600.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự, phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị C khởi kiện chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Bá T1 trả số tiền hụi còn nợ nên quan hệ pháp luật được Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Chị T, anh T1 có địa chỉ cư trú tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị T A là đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Bá T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị An, chị T, anh T1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà C thì thấy rằng: Bà C yêu cầu chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Bá T1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hụi còn nợ là 144.600.000 đồng. Lý do bà C yêu cầu như trên là vì bà C có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Bá T1 là chủ thảo, bà tham gia 04 dây, bà đóng hụi đến tháng 05/2021 AL thì vợ chồng chị T, anh T1 bỏ trốn khỏi địa phương nên bà không đóng nữa. Đến khoảng tháng 09/2021 Al vợ chồng chị T anh T1 có về địa phương và có làm giấy chốt nợ với bà. Nhưng từ ngày chốt nợ cho đến nay chị T anh T1 vẫn không trả nợ cho bà.

[2.2] Đối với chị T, anh T1, Tòa án đã triệu tập nhiều lần theo quy định để thu thập chứng cứ, nhằm bảo vệ quyền lợi cho anh chị nhưng anh chị vẫn không đến Tòa án, đã tự từ bỏ quyền được trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Mặt khác, qua xác minh những người làm chứng tại địa phương thể hiện: Việc chị T anh T1 làm chủ thảo và có rất nhiều hụi viên tham gia trong đó có bà C, và đến khoảng năm 2021 thì chị T, anh T1 bỏ trốn khỏi địa phương và hiện tại anh chị còn nợ tiền hụi của rất nhiều hụi viên khác là có thật.

Từ những phân tích như trên, thấy rằng đây là hợp đồng góp hụi, lời trình bày của bà C phù hợp với lời khai người làm chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định chị T, anh T1 có nợ tiền hụi của bà C và yêu cầu khởi kiện của bà C là có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận. Từ thời điểm chơi hụi cho đến nay chị T, anh T1 đang sống trong thời kỳ hôn nhân nên bà C yêu cầu anh chị cùng có nghĩa vụ trả là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần buộc chị T, anh T1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà C số tiền hụi còn nợ là 144.600.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi suất.

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

